

Bản án số: 38/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 29/7/2021

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2021/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, về việc: Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXX – ST ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thiều Thị H, sinh năm: 1996

HKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995

HKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 1 phân trại số 2, Trại giam X; Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2021, lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Thiều Thị H trình bày:*

- Hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/4/2016.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T sử dụng ma túy từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, sau đó anh T vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại Trại giam X. Đóng tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Văn Khánh P, sinh ngày 04/3/2016. Hiện nay cháu đang sống cùng chị H

Nay ly hôn do anh T đang phải chấp hành án trong trại giam nên nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 7.000.000đ nên có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

** Tại bản tự khai Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nay anh cũng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Khánh Văn P, sinh ngày 4/3/2016. Hiện nay anh T đang phải chấp hành án tại Trại giam nhưng nguyện vọng của anh là để cháu Khánh P cho ông nội trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T và chị H theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/4/2016. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T sử dụng ma túy từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, anh T vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án phạt tù, chị H về nhà bố mẹ đẻ sống.

Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay chị H và anh T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn,

Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Văn Khánh P, sinh ngày 04/3/2016. Hiện nay cháu đang sống cùng chị H.

Nay ly hôn nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh T đề nghị giao cháu P cho ông nội trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cháu P đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của mẹ, hiện tại chị H có công việc, thu nhập ổn định, nên có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh T đang phải chấp hành án phạt tù nên chưa có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Đối với đề nghị của anh T là giao cháu P cho ông nội trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng chị H không đồng ý, nên không có cơ sở để giao cháu P cho ông nội trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản:

Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 , Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thiều Thị H và anh Nguyễn Văn T.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Văn Khánh P, sinh ngày 04/3/2016 cho chị Thiều Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản:** Vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí:** Chị Thiều Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000đ tại biên lai số 0001365 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- C.cục thi hành án DS T;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan